

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61/2012/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 27 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định dạy thêm, học thêm
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 160/TTr-SGD&ĐT ngày 26/10/2012 về việc ban hành Quy định dạy thêm và học thêm trên địa bàn tỉnh Lào Cai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Lào Cai”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến dạy thêm học thêm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vịnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Ban hành theo Quyết định số 61/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức dạy thêm, học thêm; hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các cơ quan, các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Dạy thêm, học thêm trong quy định này là hoạt động dạy học phụ thêm có thu tiền của người học, có nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông nhưng ngoài kế hoạch giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường

a) Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do cơ sở giáo dục công lập (gồm: Cơ sở giáo dục phổ thông; trung tâm dạy nghề; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm ngoại ngữ, tin học, sau đây gọi chung là nhà trường) tổ chức;

b) Dạy thêm, học thêm trong nhà trường bao gồm: Bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và rèn luyện kỹ năng sống, dạy thêm cho những học sinh có nguyện vọng bồi dưỡng kiến thức, ôn thi tuyển sinh trung học phổ thông cho học sinh lớp 9 (đối với trường trung học cơ sở và cơ sở giáo dục có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở), ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi tuyển sinh đại học, cao đẳng cho học sinh lớp 12 (đối với trường trung học phổ thông và cơ sở giáo

dục có cấp học cao nhất là cấp trung học phổ thông).

3. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm, học thêm không do các cơ sở giáo dục quy định tại Khoản 2 Điều này tổ chức;

b) Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường bao gồm: Bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng kiến thức, ôn luyện thi (gồm cả ôn luyện thi các môn năng khiếu).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dạy thêm, học thêm

1. Hoạt động dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách cho học sinh; phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm tâm sinh lý của người học; không gây nên tình trạng học quá nhiều và vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

3. Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm.

4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khoá; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh.

5. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

Điều 4. Các trường hợp không được dạy thêm

1. Không dạy thêm đối với học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; việc ôn thi tốt nghiệp, ôn thi chuyển cấp chỉ bố trí trong các buổi học tại trường.

2. Không dạy thêm cho học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: Bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và rèn luyện kỹ năng sống.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm theo chương trình giáo dục phổ thông.

4. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường nếu có đủ các điều kiện quy định tại Điều 7 của Quy định này;

b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khoá khi chưa được sự cho phép của Thủ trưởng cơ quan quản lý giáo viên đó.

Chương II

TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 5. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường

1. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

2. Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, tổ chức phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.

3. Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

4. Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, phân công giáo viên dạy thêm, xếp thời khoá biểu dạy thêm phù hợp với học lực của học sinh.

Điều 6. Tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm:

1. Cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) nơi đặt điểm dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường và trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Công khai tại địa điểm tổ chức dạy thêm trước và trong khi thực hiện dạy thêm:

- a) Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;
- b) Danh sách người dạy thêm;
- c) Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;
- d) Mức thu tiền học thêm.

Điều 7. Yêu cầu đối với người dạy thêm

1. Đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với từng cấp học theo quy định của Luật Giáo dục. Đối với người dạy thêm nội dung giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống phải có chứng chỉ qua lớp đào tạo, bồi dưỡng về giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống do tổ chức có thẩm quyền cấp.

2. Có đủ sức khoẻ.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của pháp luật; hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại cơ quan công tác.

4. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành

án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

5. Được thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận các nội dung quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này (đối với người dạy thêm ngoài nhà trường); được thủ trưởng cơ quan quản lý cho phép theo quy định tại Khoản 4, Điều 4 quy định này (đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập).

6. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập tham gia dạy thêm ngoài nhà trường phải có đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 của Điều này, đồng thời phải có các điều kiện sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được xếp loại xuất sắc theo chuẩn nghiệp vụ do Bộ GD&ĐT quy định (năm học trước, liền kề năm cấp phép).

b) Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi và có học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Quốc gia (đối với cấp THPT), tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi và có học sinh đoạt từ giải Nhì trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh (đối với cấp THCS) của năm trước, liền kề năm cấp phép.

c) Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi từ cấp tỉnh trở lên (ở lần tổ chức thi trước năm cấp phép).

Điều 8. Yêu cầu đối với người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Có trình độ được đào tạo tối thiểu tương ứng với giáo viên dạy thêm theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 quy định này.

2. Có đủ sức khỏe.

3. Không trong thời gian bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

Điều 9. Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm

Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế về vệ sinh trường học và Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trong đó có các yêu cầu tối thiểu:

1. Địa điểm tổ chức dạy thêm, học thêm đảm bảo an toàn cho người dạy và người học; ở xa những nơi phát sinh các hơi khí độc hại, khói, bụi, tiếng ồn; ở xa các trục đường giao thông lớn, sông, suối, thác, ghềnh hiểm trở.

2. Phòng học đảm bảo diện tích trung bình từ 1,10m²/học sinh trở lên; được thông gió và đủ độ chiếu sáng tự nhiên hoặc nhân tạo; đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, phòng bệnh.

3. Kích thước bàn, ghế học sinh và bố trí bàn, ghế học sinh trong phòng học đảm bảo các yêu cầu tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011.

4. Bảng học được chống lóa; kích thước, màu sắc, cách treo bảng học đảm bảo các yêu cầu tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000.

5. Có công trình vệ sinh (có nhà vệ sinh riêng cho học sinh nam và học sinh nữ) và có nơi chứa rác thải hợp vệ sinh.

6. Ngoài các yêu cầu tối thiểu tại các Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này, đối với các cơ sở tổ chức dạy thêm, học thêm nội dung bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và rèn luyện kỹ năng sống phải có đủ các điều kiện để tổ chức các hoạt động thực hành cho học sinh.

Điều 10. Quy mô lớp học dạy thêm, học thêm

1. Đối với cấp Trung học (THCS và THPT): Không quá 30 học sinh/lớp.

2. Đối với các lớp bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và rèn luyện kỹ năng sống: Không quá 20 học sinh/lớp.

Điều 11. Thời gian, thời lượng

1. Không tổ chức dạy thêm, học thêm

a) Vào các ngày nghỉ lễ do Nhà nước quy định; vào ngày Chủ nhật hàng tuần;

b) Từ 11h30 đến 13h30, từ 17h00 đến 19h00 và từ sau 21h30 hàng ngày;

c) Trong thời gian ôn tập thi học kỳ.

2. Thời lượng

a) Đối với cấp Trung học: Không quá 3 buổi/tuần (riêng lớp 12, ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn luyện thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng không quá 4 buổi/tuần), mỗi buổi không quá 4 tiết, mỗi môn không quá 2 buổi/tuần (mỗi tiết 45 phút);

b) Đối với các lớp bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và rèn luyện kỹ năng sống: Không quá 3 buổi/tuần; mỗi buổi không quá 3 tiết.

Chương III

THU VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 12. Mức thu tiền học thêm

1. Đối với các lớp dạy thêm, học thêm trong nhà trường: Mức thu do thỏa thuận giữa bên tổ chức lớp và người học nhưng không vượt quá mức tối đa, cụ thể như sau:

a) Đối với cấp Tiểu học: Mức thu tối đa không quá 0,51% mức lương tối thiểu/01học sinh/01tiết;

b) Đối với cấp Trung học cơ sở (kể cả ôn thi tuyển sinh vào THPT): Mức thu tối đa không quá 0,59% mức lương tối thiểu/01học sinh/01tiết;

c) Đối với cấp Trung học phổ thông (kể cả ôn thi tốt nghiệp THPT): Mức thu tối đa không quá 0,68% mức lương tối thiểu/01học sinh/01tiết;

d) Ôn luyện thi tuyển sinh vào Cao đẳng, Đại học: Mức thu tối đa không quá 0,72% mức lương tối thiểu/01 học sinh/01 tiết.

2. Đối với các lớp dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường: Mức thu do bên tổ chức lớp và người học thoả thuận, nhưng không vượt quá 40% mức lương tối thiểu/01 buổi.

3. Khuyến khích các cơ sở tổ chức dạy thêm, học thêm miễn hoặc giảm tiền học thêm cho học sinh là người dân tộc thiểu số, con gia đình chính sách, con hộ nghèo, con gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Việc miễn, giảm tiền học thêm cho các đối tượng này do cơ sở tổ chức dạy thêm, học thêm quyết định.

Điều 13. Quản lý và sử dụng tiền dạy thêm, học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Quản lý tiền dạy thêm, học thêm: Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền dạy thêm;

b) Sử dụng tiền dạy thêm, học thêm:

- Chi 80% cho giáo viên trực tiếp giảng dạy;

- Chi 20% cho công tác tổ chức và quản lý, chỉ đạo chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý hành chính; phúc lợi chung; tiền điện nước và sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

a) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.

b) Sử dụng tiền dạy thêm, học thêm: Sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định hiện hành, số tiền còn lại dùng để chi thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, chi cho công tác quản lý, tổ chức và các chi phí khác theo thỏa thuận giữa bên tổ chức lớp với các bên liên quan.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trích tiền dạy thêm đóng góp cho Quỹ khuyến học, khuyến tài và hỗ trợ hoạt động của Hội khuyến học ở địa phương.

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 14. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền) cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các

trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện, thành phố có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

Điều 15. Hồ sơ cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường

a) Tờ trình xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;

b) Danh sách trích ngang người đăng ký dạy thêm đảm bảo các yêu cầu tại Khoản 1, Điều 7 quy định này (có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý);

c) Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: Đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm; địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm; mức thu tiền dạy thêm đối với 1 học sinh/buổi học và phương án chi tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

a) Đơn xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, trong đó cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện các quy định tại Khoản 1, Điều 6 quy định này;

b) Danh sách trích ngang người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

c) Đơn xin dạy thêm có dán ảnh của người đăng ký dạy thêm và có xác nhận theo quy định tại Khoản 5, Điều 7 quy định này;

d) Bản chứng thực các giấy tờ xác định trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của người tổ chức dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

đ) Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp cho người tổ chức dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

e) Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: Đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm, địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm, mức thu tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm;

f) Bản thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với bên tổ chức dạy thêm.

3. Các lớp dành cho trẻ khuyết tật, lớp học từ thiện được miễn cấp giấy phép dạy thêm nhưng trước khi mở lớp phải báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với lớp có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông), báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với những lớp có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở) và được sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản.

Điều 16. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm lập hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Điều 15 quy định này; gửi hồ sơ (02 bộ) cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm tiếp nhận hồ sơ, tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc trả lời không đồng ý cho tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm bằng văn bản.

Điều 17. Thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Thời hạn của giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nhiều nhất là 12 tháng kể từ ngày ký; trước khi hết hạn 01 tháng phải tiến hành thủ tục gia hạn (nếu có nhu cầu).

2. Thủ tục gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện như cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nếu tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm nếu giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đã hết thời hạn quy định mà chưa hoàn tất thủ tục gia hạn.

5. Cấp có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thì có thẩm quyền gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm.

Chương V

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Hướng dẫn thực hiện việc tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Lào Cai; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng tiền dạy thêm, học thêm;

b) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động dạy thêm, học thêm;

c) Cấp, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;

d) Tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm; phát hiện, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm; thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm;

đ) Báo cáo định kỳ (6 tháng một lần) về UBND tỉnh việc thực hiện quy định về tổ chức dạy thêm, học thêm hoặc báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

2. Các sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; tham gia các Đoàn kiểm tra liên ngành, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý những sai phạm trong tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Ủy quyền cho Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

b) Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định;

c) Chỉ đạo việc kiểm tra tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những sai phạm trong hoạt động dạy thêm, học thêm;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định;

đ) Định kỳ báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn (6 tháng một lần) hoặc báo cáo đột xuất, qua Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn xã; xác nhận vào hồ sơ xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định;

b) Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những sai phạm trong hoạt động dạy thêm, học thêm.

Điều 20. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục khác

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

a) Tham mưu cho UBND huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn;

b) Cấp, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;

c) Tổ chức hoặc phối hợp với các ban, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm; phát hiện, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm; thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm.

2. Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục:

a) Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm;

b) Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 3 quy định này; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 7 quy định này nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

c) Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

d) Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định tại văn bản này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: Hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

Điều 22. Trách nhiệm của giáo viên tham gia dạy thêm

1. Chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại văn bản này, các quy định chung

của ngành và các quy định liên quan.

2. Nêu cao ý thức, đạo đức nghề nghiệp. Hoàn thành trách nhiệm giảng dạy và giáo dục học sinh trong và ngoài giờ chính khóa. Chuẩn bị kỹ nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học thêm.

3. Không có bất cứ hình thức nào ép buộc học sinh tham gia học thêm.

Điều 23. Trách nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh tham gia học thêm

1. Học sinh phải có thái độ tôn trọng lễ phép với người dạy, có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của lớp học thêm và của người dạy. Được quyền học môn, lớp, thời gian tham gia học thêm phù hợp khả năng, trình độ, nhu cầu học tập của bản thân. Phản ánh với giáo viên, hoặc hiệu trưởng về những bất cập trong việc dạy thêm, học thêm để nhà trường kịp thời giải quyết. Khi tham gia học thêm đảm bảo nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện và có ý kiến đồng ý của cha mẹ học sinh.

2. Cha mẹ học sinh có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn, chọn nội dung, hình thức học thêm phù hợp đáp ứng yêu cầu học tập, đảm bảo sức khỏe và kiểm tra, quản lý việc tham gia học thêm của con em mình. Phản ánh những bất cập trong việc dạy thêm, học thêm cho Hiệu trưởng nhà trường, hoặc cơ quan quản lý giáo dục theo phân cấp để được giải quyết.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Thanh tra, kiểm tra

Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường và dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục và chính quyền các cấp.

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 27. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành

Giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện, có vấn đề vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vịnh